

Số: /QĐ-UBND

Sơn La, ngày tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Ủy quyền cho Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện một số nhiệm vụ thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thuộc lĩnh vực chăn nuôi, thú y và thủy sản

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Thú y ngày 19/6/2015; Luật Chăn nuôi ngày 19/11/2018; Luật Thủy sản ngày 21/11/2017; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường ngày 10/12/2025;

Căn cứ Nghị định số 32/2026/NĐ-CP ngày 21/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực chăn nuôi và Thú y; Nghị định số 41/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản;

Căn cứ Thông tư số 16/2026/TT-BNNMT ngày 09/3/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường Quy định về quản lý giống thủy sản, thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản;

Căn cứ Quyết định số 277/QĐ-BNNMT ngày 23/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực chăn nuôi và thú y thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; Quyết định số 814/QĐ-BNNMT ngày 11/3/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực thủy sản và kiểm ngư thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; Quyết định số 339/QĐ-BNNMT ngày 28/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế, bị bãi bỏ lĩnh vực thủy sản và kiểm ngư thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Sơn La tại Tờ trình số 345/TTr-SNNMT ngày 03/4/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ủy quyền cho Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện một số nhiệm vụ thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thuộc lĩnh vực chăn nuôi, thú y và thủy sản, cụ thể như sau:

1. Nội dung, phạm vi ủy quyền:

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền cho Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Sơn La thực hiện giải quyết 30 thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực chăn nuôi, thú y và thủy sản tại khoản 12 Điều 3, khoản 32, 33, 34 và 36 Điều 12 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường; Điều 3, 4, 6, 7, 13, 22, 24, 26 và 30 Nghị định số 32/2026/NĐ-CP ngày 21/01/2026 của Chính phủ; Điều 12, 17 và 18 Nghị định số 41/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026 của Chính phủ; Điều 16 và 18 Thông tư số 16/2026/TT-BNNMT ngày 09/3/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường. *(Có danh sách kèm theo)*

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền cho Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Sơn La thực hiện kiểm tra nhà nước về chất lượng thuốc thú y nhập khẩu theo quy định của pháp luật được quy định tại điểm b khoản 35 Điều 12 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường.

2. Thời hạn ủy quyền: Kể từ ngày Quyết định ủy quyền có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2027, trừ trường hợp có quy định về phân cấp thực hiện hoặc quy định của pháp luật về nội dung này có thay đổi.

Điều 2. Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường:

1. Có trách nhiệm bảo đảm các điều kiện cần thiết để tổ chức thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được ủy quyền tại Điều 1 Quyết định này; chịu trách nhiệm toàn diện trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật về nội dung được ủy quyền. Thông báo rộng rãi các nội dung được ủy quyền tại Quyết định này đến các tổ chức, cá nhân để biết và liên hệ công tác.

2. Định kỳ hằng quý, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện nhiệm vụ và báo cáo đột xuất khi có yêu cầu.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và Môi trường (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- Cục Chăn nuôi và Thú y;
- Cục Thủy sản và Kiểm ngư;
- Như Điều 3;
- Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, Phú 05b.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Đình Việt

**DANH MỤC 30 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ỦY QUYỀN
CHO GIÁM ĐỐC SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
GIẢI QUYẾT TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH SƠN LA**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /4/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Tên thủ tục hành chính	Mã số TTHC	Căn cứ pháp lý về thẩm quyền
I	CHĂN NUÔI		
1	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi	1.011031	Khoản 1 Điều 13 Nghị định số 32/2026/NĐ-CP của Chính phủ
2	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi	1.011032	Khoản 1 Điều 13 Nghị định số 32/2026/NĐ-CP của Chính phủ
3	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi đối với cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi trên địa bàn (trừ trường hợp cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi xuất khẩu theo yêu cầu của nước nhập khẩu)	1.008126	khoản 12 Điều 3, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường; Điều 4 Nghị định số 32/2026/NĐ-CP của Chính phủ
4	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi đối với cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi trên địa bàn (trừ trường hợp cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi xuất khẩu theo yêu cầu của nước nhập khẩu)	1.008127	khoản 12 Điều 3, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường; Điều 4 Nghị định số 32/2026/NĐ-CP của Chính phủ
5	Cấp Giấy phép nhập khẩu thức ăn chăn nuôi chưa được công bố thông tin trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	1.008122	Khoản 1 Điều 6 Nghị định số 32/2026/NĐ-CP của Chính phủ
6	Kiểm tra nhà nước về chất lượng thức ăn chăn nuôi nhập khẩu	1.008124	Điều 7 Nghị định số 32/2026/NĐ-CP của Chính phủ
7	Miễn giảm kiểm tra chất lượng thức ăn chăn nuôi nhập khẩu	1.008125	Điều 7 Nghị định số 32/2026/NĐ-CP của Chính phủ
8	Công bố thông tin sản phẩm thức ăn bổ sung sản xuất trong nước	3.000127	Điều 3 Nghị định số 32/2026/NĐ-CP của Chính phủ
9	Công bố thông tin sản phẩm thức ăn bổ sung nhập khẩu	3.000128	Điều 3 Nghị định số 32/2026/NĐ-CP của Chính phủ
10	Công bố lại thông tin sản phẩm thức ăn bổ sung	3.000129	Điều 3 Nghị định số 32/2026/NĐ-CP của Chính phủ

TT	Tên thủ tục hành chính	Mã số TTHC	Căn cứ pháp lý về thẩm quyền
11	Thay đổi thông tin sản phẩm thức ăn bổ sung	3.00013	Điều 3 Nghị định số 32/2026/NĐ-CP của Chính phủ
II	THÚ Y		
1	Cấp Chứng chỉ hành nghề thú y	1.004756	Theo quy định tại khoản 36 Điều 12 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường; Điều 30 Nghị định số 32/2026/NĐ-CP ngày 21/01/2026 của Chính phủ
2	Gia hạn Chứng chỉ hành nghề thú y	2.001064	Theo quy định tại khoản 36 Điều 12 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường; Điều 30 Nghị định số 32/2026/NĐ-CP ngày 21/01/2026 của Chính phủ
3	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề thú y	1.005319	Theo quy định tại khoản 36 Điều 12 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường; Điều 30 Nghị định số 32/2026/NĐ-CP ngày 21/01/2026 của Chính phủ
4	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y (trừ sản xuất thuốc thú dạng dược phẩm, vắc xin)	1.002549	Theo quy định tại khoản 32 Điều 12 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường; Điều 22 Nghị định số 32/2026/NĐ-CP ngày 21/01/2026 của Chính phủ
5	Gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc-xin)	1.014777	Theo quy định tại khoản 32 Điều 12 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường; Điều 22 Nghị định số 32/2026/NĐ-CP ngày 21/01/2026 của Chính phủ
6	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc-xin) trong trường hợp bị sai sót, thay đổi thông tin có liên quan đến tổ chức, cá nhân đăng ký	1.002432	Theo quy định tại khoản 32 Điều 12 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường; Điều 22 Nghị định số 32/2026/NĐ-CP ngày 21/01/2026 của Chính phủ
7	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc-xin)	1.013809	Theo quy định tại khoản 32 Điều 12 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường; Điều 22 Nghị

TT	Tên thủ tục hành chính	Mã số TTHC	Căn cứ pháp lý về thẩm quyền
			định số 32/2026/NĐ-CP ngày 21/01/2026 của Chính phủ
8	Sửa đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc xin)	1.013813	Theo quy định tại khoản 32 Điều 12 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường; Điều 22 Nghị định số 32/2026/NĐ-CP ngày 21/01/2026 của Chính phủ
9	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc xin)	1.013811	Theo quy định tại khoản 32 Điều 12 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường; Điều 22 Nghị định số 32/2026/NĐ-CP ngày 21/01/2026 của Chính phủ
10	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu thuốc thú y	1.002409	Theo quy định tại khoản 34 Điều 12 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường; Điều 26 Nghị định số 32/2026/NĐ-CP ngày 21/01/2026 của Chính phủ
11	Gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu thuốc thú y	1.014778	Theo quy định tại khoản 34 Điều 12 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường; Điều 26 Nghị định số 32/2026/NĐ-CP ngày 21/01/2026 của Chính phủ
12	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu thuốc thú y trong trường hợp bị sai sót, thay đổi thông tin liên quan đến tổ chức, cá nhân đăng ký	1.002373	Theo quy định tại khoản 34 Điều 12 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường; Điều 26 Nghị định số 32/2026/NĐ-CP ngày 21/01/2026 của Chính phủ
13	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y	1.001686	Theo quy định tại khoản 33 Điều 12 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường; Điều 24 Nghị định số 32/2026/NĐ-CP ngày 21/01/2026 của Chính phủ
14	Gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y	1.014779	Theo quy định tại khoản 33 Điều 12 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường; Điều 24 Nghị định số 32/2026/NĐ-CP ngày

TT	Tên thủ tục hành chính	Mã số TTHC	Căn cứ pháp lý về thẩm quyền
			21/01/2026 của Chính phủ
15	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y	1.004839	Theo quy định tại khoản 33 Điều 12 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường; Điều 24 Nghị định số 32/2026/NĐ-CP ngày 21/01/2026 của Chính phủ
III	THUỶ SẢN		
1	Công nhận kết quả khảo nghiệm giống thủy sản	1.004943	Theo quy định tại Điều 12 Nghị định số 41/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026 của Chính phủ
2	Công nhận kết quả khảo nghiệm thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản	1.004683	Theo quy định Điều 17, Điều 18 Nghị định số 41/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026 của Chính phủ
3	Cấp, cấp lại Giấy phép nhập khẩu giống thủy sản không có tên trong Danh mục loài thủy sản được phép kinh doanh tại Việt Nam để nghiên cứu khoa học, trưng bày tại hội chợ, triển lãm	2.001694	Theo quy định tại Điều 16 Thông tư số 16/2026/TT-BNNMT ngày 09/3/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường
4	Cấp, cấp lại Giấy phép nhập khẩu thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản để nghiên cứu khoa học, trưng bày tại hội chợ, triển lãm	1.004794	Theo quy định tại Điều 18 Thông tư số 16/2026/TT-BNNMT ngày 09/3/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường